Biểu mẫu 06

PHÒNG GD&ĐT QUẢNG YÊN

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHONG HẢI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, cuối năm học

Năm học 2022 -2023

STT	Nội dung	Tổng số	Tỉ lệ	Chia ra theo khối lớp									
				Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
				SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
I	**Tổng số học sinh**	**655**		104		137		130		131		153	
II	**Số học sinh học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần)**	**414**	63,2					130	100	131	100	153	100
III	**Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất**												
1	*Tốt*	*327*	49.9	59	56.7	69	50.4	61	46.9	63	48.1	75	49.0
2	*Đạt*	*328*	50.1	45	43.3	68	49.6	69	53.1	68	51.9	78	51.0
3	*Cần cố gắng*	*0*	0.0										
IV	**Số học sinh chia theo kết quả học tập**												
Môn Tiếng Việt	*Hoàn thành tốt*	*322*	49.2	60	57.7	77	56.2	66	50.8	57	43.5	62	40.5
	Hoàn thành	*333*	50.8	44	42.3	60	43.8	64	49.2	74	56.5	91	59.5
	Chưa hoàn thành												
Môn Toán	*Hoàn thành tốt*	*366*	55.9	64	61.5	91	66.4	77	59.2	59	45.0	75	49.0
	Hoàn thành	*289*	44.1	40	38.5	46	33.6	53	40.8	72	55.0	78	51.0
	Chưa hoàn thành												
TN-XN	*Hoàn thành tốt*	*226*	60.1	63	60.6	85	62.0	78	60.0				
	Hoàn thành	*145*	39,9	41	39.4	52	38.0	52	40.0				
	Chưa hoàn thành												
Khoa học	*Hoàn thành tốt*	*103*	36,3							39	29.8	64	41.8
	Hoàn thành	*181*	63,7							92	70.2	89	58.2
	Chưa hoàn thành	*0*	0.0										
Lịch sử& Địa lý	*Hoàn thành tốt*	*116*	40,8							39	29.8	77	50.3
	Hoàn thành	*168*	59,2							92	70.2	76	49.7
	Chưa hoàn thành	*0*	0.0										
Âm nhạc; Nghệ thuật (Âm nhạc)	*Hoàn thành tốt*	*309*	47.2	61	58.7	81	59.1	70	53.8	45	34.4	52	34.0
	Hoàn thành	*356*	54.4	43	41.3	56	40.9	70	53.8	86	65.6	101	66.0
	Chưa hoàn thành	*0*	0.0										
Mĩ thuật; Nghệ thuật	*Hoàn thành tốt*	*318*	48.5	61	58.7	80	58.4	71	54.6	48	36.6	58	37.9
	Hoàn thành	*337*	51.5	43	41.3	57	41.6	59	45.4	83	63.4	95	62.1

(Mĩ thuật)	*Chưa hoàn thành*	*0*	0.0										
Kĩ thuật	*Hoàn thành tốt*	*166*	25.3							69	52.7	97	63.4
	Hoàn thành	*148*	22.6							92	70.2	56	36.6
	Chưa hoàn thành	*0*	0.0										
Thể dục; GDTC	*Hoàn thành tốt*	*365*	55.7	62	59.6	83	60.6	79	60.8	51	38.9	90	58.8
	Hoàn thành	*290*	44.3	42	40.4	54	39.4	51	39.2	80	61.1	63	41.2
	Chưa hoàn thành	*0*	0.0										
Tiếng Anh	*Hoàn thành tốt*	*146*	22.3					63	48.5	35	26.7	48	31.4
	Hoàn thành	*268*	40.9					67	51.5	96	73.3	105	68.6
	Chưa hoàn thành	*0*	0.0										
Tin học; Tin học &Công Nghệ (Tin học)	*Hoàn thành tốt*	*167*	40,3					72	55.4	40	30.5	55	35.9
	Hoàn thành	*247*	59,7					58	44.6	91	69.5	98	64.1
Đạo đức	*Hoàn thành tốt*	*397*	60.6	64	61.5	84	61.3	83	63.8	70	53.4	96	62.7
	Hoàn thành	*258*	39.4	40	38.5	53	38.7	47	36.2	61	46.6	57	37.3
	Chưa hoàn thành	*0*	0.0										
Tin học &Công Nghệ (Công nghệ)	*Hoàn thành tốt*	*75*	57,7					75	57,7				
	Hoàn thành	*55*	42,3					55	42,3				
	Chưa hoàn thành	*0*											
Hoạt động trải nghiệm		*236*	63,6	66	63.5	88	64.2	82	63.1				
		135	46,4	38	36.5	49	35.8	48	36.9				
V	**Tổng hợp kết quả cuối học kỳ 2**												
1	Lên lớp	*655*	100	104	100	137	100	130	100	131	100	153	100
a	*Trong đó: Khen cấp trường*	*327*	49.9	59	56.7	69	50.4	61	46.9	63	48.1	75	49.0
b	*HS được cấp trên khen thưởng*	*41*	6.3		0.0	1	0.7	11	8.5	14	10.7	15	0.0
2	Ở lại lớp	*0*											

Phong Hải ngày 28 tháng 8 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

Người ký: Tiểu học Phong Hải
Email: c1phonghai.qy.quangninh@moet.edu.vn
Cơ quan: Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh
Thời gian ký: 09.11.2023 15:44:12 +07:00

Đỗ Thị Lan